TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/DS-ST
Ngày 30-3-2022
V/v tranh chấp
hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Hồng Ánh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Minh Tân;

2. Ông Nguyễn Đình Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 220/2021/TLST-DS ngày 05-8-2021 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-DS ngày 11-02-2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng A;

Địa chỉ trụ sở: Số A, đường P, phường X, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp: Ông B, sinh năm 1988, chức vụ: Phó phòng Phát triển Kinh doanh - Ngân hàng A - Chi nhánh Quảng Ngãi; địa chỉ: C – D, đường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 142/UQ-DAB-QNi ngày 11-3-2022); có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Đặng M, sinh năm 1979, bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; cùng địa chỉ: Hẻm Z, đường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Tại đơn khởi kiện ngày 15-7-2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng A (do ông B đại diện) trình bày:

Ngân hàng A cho bà Nguyễn Thị H vay số tiền là 30.000.000 đồng, theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00551013/0132395001T17087 ngày 10-7-2017; thời hạn cho vay là 18 tháng; mục đích vay vốn: Buôn bán; lãi suất cho vay tính trên dư nợ ban đầu trong hạn là 10,8%, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; phương thức thanh toán: Nợ gốc và lãi vay được bên vay trả góp thành 18 kỳ bằng nhau, ngày thanh toán đầu tiên là 11-8-2017. Ông Đặng M là người bảo lãnh cho bà H. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà H đã trả được số tiền là 27.340.000 đồng, sau đó vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Tính đến ngày 30-3-2022, bà H còn nợ Ngân hàng A số tiền 12.603.983 đồng, trong đó nợ gốc 7.150.000 đồng, lãi trong hạn 490.896 đồng, lãi quá hạn 4.963.087 đồng.

Nay Ngân hàng A yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị H, ông Đặng M phải trả cho Ngân hàng A số tiền nợ tính đến ngày 30-3-2022 là 12.603.983 đồng, trong đó nợ gốc 7.150.000 đồng, lãi trong hạn 490.896 đồng, lãi quá hạn 4.963.087 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00551013/0132395001T17087 ngày 10-7-2017 từ ngày 31-3-2022 cho đến khi trả xong nợ.

2. Bị đơn bà Nguyễn Thị H, ông Đặng M đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

3. Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, tống đạt văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, trình tự thủ tục phiên tòa; nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A về việc buộc bà Nguyễn Thị H, ông Đặng M có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A số tiền tính đến ngày 30-3-2022 là 12.603.983 đồng; trong đó nợ tiền gốc là 7.150.000 đồng, nợ tiền lãi trong hạn 490.896 đồng, nợ tiền lãi quá hạn 4.963.087 đồng và tiếp tục trả nợ lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng mà hai bên thỏa thuận ký kết, xác lập kể từ ngày 31-3-2022 cho đến khi trả xong nợ cho Ngân hàng A. Vế án phí dân sự: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo qui định của pháp luật. Hoàn trả số tiền 300.000 đồng cho Ngân hàng A theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2018/0007381, ngày 04-8-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn bà Nguyễn Thị H, ông Đặng M vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Nguyễn Thị H, ông Đặng M đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các văn bản tố tụng khác nhưng không đến Tòa án làm việc, hòa giải, xét xử và không có văn bản trình bày ý kiến phản đối những tình tiết, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00551013/0132395001T17087 ngày 10-7-2017 do Ngân hàng A cung cấp thể hiện bà Nguyễn Thị H có vay tiền của Ngân hàng A với số tiền là 30.000.000 đồng, thời hạn vay là 18 tháng, mục đích để buôn bán; lãi suất cho vay 10,8%/năm tính theo dư nợ ban đầu; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; phương thức trả nợ gốc và lãi được trả góp thành 18 kỳ bằng nhau.

Theo bảng kê chi tiết lịch sử trả nợ khoản vay do Ngân hàng A cung cấp cho Tòa án thể hiện trong quá trình vay vốn bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng A và bà H nên toàn bộ khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 10-01-2019. Tính đến ngày 30-3-2022, bà H còn nợ Ngân hàng A số tiền 12.603.983 đồng, trong đó nợ gốc 7.150.000 đồng, lãi trong hạn 490.896 đồng, lãi quá hạn 4.963.087 đồng.

[2.3] Ông M không ký tên trong Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00551013/0132395001T17087 ngày 10-7-2017, tuy nhiên, theo Đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 01-7-2017 thì ông M ký tên với tư cách là người bảo lãnh đối với khoản vay được ký kết giữa Ngân hàng A và bà H, theo đó ông M cam kết trong trường hợp bà H không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ hàng kỳ cho Ngân hàng A, ông M sẽ trả nợ thay cho bà H cho đến khi trả hết nợ vay tại Ngân hàng A. Đồng thời, tại Biên bản làm việc về việc thu hồi và xử lý nợ ngày 22-9-2018 thì ông M cam kết trả 1.000.000 đồng (một triệu đồng) hàng tháng cho Ngân hàng A đến khi hết nợ. Như vậy, có căn cứ xác định ông M đồng ý thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh của mình đối với việc bà H vay tiền của Ngân hàng A.

[2.4] Căn cứ quy định tại các Điều 335, 336, 339, 342 của Bộ luật Dân sự thì việc ông M cam kết bảo lãnh toàn bộ khoản vay trước khi bà H vay và đồng ý thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh sau khi bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ hoàn toàn phù hợp quy định của Luật; kể từ khi bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì nghĩa vụ trả nợ đã chuyển sang cho ông M nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A về việc buộc ông M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A số tiền nợ tính đến ngày 30-3-2022 số tiền 12.603.983 đồng, trong đó nợ gốc 7.150.000 đồng, lãi trong hạn 490.896 đồng, lãi quá hạn 4.963.087 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00551013/0132395001T17087 ngày 10-7-2017 từ ngày 31-3-2022 cho đến khi trả xong nợ.

[2.5] Án phí: Do Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A nên ông M phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 630.199 đồng (cách tính: 12.603.983 đồng x 5%) theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Hoàn trả tạm ứng án phí cho Ngân hàng A.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa có một phần có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 91, 144, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 335, 336, 339, 342, 463, 466 của Bộ luật Dân sự; các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Buộc ông Đặng M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A số tiền tính đến ngày 30-3-2022 là 12.603.983 đồng (mười hai triệu, sáu trăm lẻ ba nghìn, chín trăm tám mươi ba đồng), trong đó nợ gốc 7.150.000 đồng (bảy triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng), lãi trong hạn 490.896 đồng (bốn trăm chín mươi nghìn, tám trăm chín mươi sáu đồng), lãi quá hạn 4.963.087 đồng (bốn triệu, chín trăm sáu mươi ba nghìn, không trăm tám mươi bảy đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00551013/0132395001T17087 ngày 10-7-2017 từ ngày 31-3-2022 cho đến khi trả xong nợ.

2. Ông Đặng M phải chịu 630.199 đồng (sáu trăm ba mươi nghìn, một trăm chín mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng A tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2018/0007381 ngày 04-8-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CCTHADS TP Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Hồng Ánh